

Phát triển chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học Việt Nam

THS. PHẠM VĂN NAM

Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Bài viết tiếp cận lý thuyết về phát triển chương trình đào tạo đại học hiện đại; phân tích các xu thế trên thế giới trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế tri thức; cách tiếp cận xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; đánh giá khái quát những tồn tại trong việc xây dựng chương trình đào tạo ở các trường đại học nước ta hiện nay. Thông qua đó có những hàm ý trong việc nâng cao chất lượng đào tạo bậc cử nhân tại các trường đại học VN.

Từ khóa: Chương trình đào tạo; chất lượng đào tạo; kinh tế tri thức; đại học VN.



1. Đặt vấn đề

Đổi mới giáo dục đại học ở VN là một nhu cầu bức thiết; không thể chậm hơn được nữa. Những yếu kém của hệ thống giáo dục từ tiểu học đến đại học hiện đang gây ra nhiều bức xúc trong xã hội, tạo ra những rào cản cho sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện tại và tương lai. Việc đổi mới giáo dục đại học là một quá trình lâu dài; vừa kiên quyết nhưng phải thận trọng vì nó tác động đến nhiều thế hệ sinh viên học sinh. Quá trình này phải được tiến hành có tính hệ thống, từ cải cách chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, đầu tư và nâng cấp điều kiện cơ sở vật chất, đến tăng cường kiểm soát chất lượng đào tạo. Trong nhiều giải pháp mang tính đồng bộ đó thì phát triển chương trình đào tạo giữ một vị trí nền tảng. Chương trình đào tạo là cơ sở để triển khai và thực hiện các giải pháp khác, hơn nữa phát triển chương trình đào tạo phù hợp với xu thế hội nhập là một điều kiện cần thiết đưa các đại học VN nhanh chóng hội nhập được với nền giáo dục toàn cầu, đáp ứng

được những đòi hỏi ngày càng cao về đội ngũ nhân lực trình độ cao cho sự phát triển của đất nước. Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học tiên tiến là một công việc phức tạp và khó khăn; đòi hỏi các trường đại học phải khai thác tối đa nội lực của mình kết hợp với các nguồn lực bên ngoài. Luôn gắn liền việc thiết kế chương trình đào tạo với quá trình phát triển của nền kinh tế tri thức hiện nay.

2. Giáo dục đại học trong môi trường hội nhập

Hội nhập kinh tế thế giới đòi hỏi hệ thống đại học của VN phải nhanh chóng chuyển mình nhằm đưa ra được những sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng được những đòi hỏi của nền kinh tế tri thức. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng đào tạo, các trường đại học cũng cần có những định hướng phát triển lâu dài, tạo ra sự phát triển bền vững và thích ứng nhanh với những biến đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu.

2.1. Nền kinh tế tri thức

Khái niệm nền kinh tế tri thức ra đời trong thập niên những năm 1990; với đặc điểm nổi trội là thị



trường chất xám. Trong nền kinh tế tri thức, vốn con người là yếu tố quyết định trong quá trình tạo ra giá trị gia tăng, tạo dựng sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống. Cũng cần có sự phân biệt rõ ràng giữa nền kinh tế tri thức với nền kinh tế dựa vào công nghệ thông tin; nền kinh tế tri thức là nền kinh tế lấy sự sáng tạo tri thức là hạt nhân của quá trình sản xuất, và như vậy giáo dục đào tạo trở thành động lực cơ bản cho sự phát triển của xã hội. Để hình thành nền kinh tế tri thức cần đáp ứng 4 tiêu chí chính, đó là: (1) trên 70% GDP có được từ những ngành sản xuất và dịch vụ ứng dụng công nghệ cao; (2) trên 70% cơ cấu giá trị gia tăng là kết quả của lao động trí óc; (3) trên 70% lực lượng lao động xã hội là lao động tri thức; và (4) trên 70% vốn sản xuất là vốn con người. Để đạt được những tiêu chí trên, nền kinh tế tri thức thường đặt trên 4 trụ cột cơ bản:

- Môi trường kinh tế và thể chế xã hội bảo đảm cho sự tự do sáng tạo và sử dụng tri thức, tạo ra môi

trường sản xuất kinh doanh thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới, tạo ra giá trị gia tăng từ sự sản sinh và sử dụng tri thức. Trong đó yếu tố quyết định đến quá trình sản xuất là tri thức sáng tạo; trong nền kinh tế tri thức vốn con người ngày càng trở nên quan trọng và là một yếu tố bảo đảm cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

- Hệ thống giáo dục đào tạo có chất lượng cao, công bằng và dân chủ, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc học tập suốt đời. Trong hệ thống giáo dục đó, mọi người đều có quyền bình đẳng trong việc học tập và tiếp cận những kiến thức mới, cũng như phổ biến và chia sẻ kiến thức của mình cho mọi người.

- Hệ thống hạ tầng cơ sở thông tin hiện đại; duy trì quá trình liên lạc, chia sẻ tri thức một cách nhanh chóng và hiệu quả. Với hệ thống thông tin hiện đại, khả năng tiếp cận tri thức nhanh chóng và toàn diện sẽ là điều kiện cần thiết tạo ra những giá trị gia tăng trong sản xuất kinh doanh. Năng lực cạnh tranh của cá nhân, tổ chức và quốc

gia từng bước được cải thiện.

- Hệ thống sáng tạo không ngừng; thể hiện qua một mạng lưới những tổ chức, cá nhân có khả năng tiếp nhận, sử dụng và sáng tạo những tri thức mới đáp ứng nhu cầu cụ thể của sự phát triển.

Từ những trụ cột cơ bản trên có thể nói giáo dục đào tạo nói chung, giáo dục đại học nói riêng, là một yếu tố quan trọng - đặc biệt là các quốc gia đang phát triển - để bước vào nền kinh tế tri thức.

2.2. Giáo dục đại học trong nền kinh tế tri thức

Nền kinh tế tri thức đã tạo ra những biến đổi mạnh mẽ và sâu sắc trong giáo dục đại học. Sự phát triển của các quốc gia phụ thuộc rất lớn vào chất lượng của nền giáo dục mà trong đó đặc biệt quan trọng là đào tạo bậc đại học, vì đây là bậc học chính nhằm tạo ra một đội ngũ lao động tri thức có chất lượng cao. Vốn con người đang là một vấn đề sống còn trong tạo ra lợi thế cạnh tranh giữa các quốc gia. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật kéo theo sự đổi mới của cả hệ thống giáo dục đào tạo

theo hướng một xã hội học tập; học tập bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu và học tập suốt đời. Nguyên lý giáo dục của nền kinh tế tri thức là “Học suốt đời, cá thể hóa việc học và học để làm việc”, với người học là trung tâm của quá trình giáo dục đào tạo. Nguyên lý này đòi hỏi các đại học phải từng bước chuẩn hóa theo những tiêu chuẩn quốc tế, đa dạng hóa và hiện đại hóa nội dung và phương thức đào tạo; dân chủ hóa và công bằng cho mọi người. Những thập niên đầu của thế kỷ 21, các trường đại học trên thế giới có những bước chuyển hóa mạnh mẽ, các xu hướng chung là:

- Đa dạng hóa chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nền kinh tế tri thức; xu hướng này đang dịch chuyển các trường đại học “tinh hoa” sang đại học “đại chúng” (phổ cập), gia tăng quy mô nhanh chóng. Với một thị trường lao động biến động và phát triển không ngừng, các trường đại học cần dựa vào nhu cầu của xã hội để xác định mục tiêu và phương hướng hoạt động của mình. Giáo dục đại học phải thực hiện phương pháp giáo dục dựa trên tri thức, đào tạo những người học có khả năng tự học và có trách nhiệm với việc học của mình.

- Coi trọng chất lượng trong tương quan chi phí và nhu cầu thị trường; xu hướng này đòi hỏi các đại học phải xem sinh viên như khách hàng của mình, và phải đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của họ. Do vậy cạnh tranh giữa các trường đại học nhằm thu hút khách hàng của mình là một xu thế tất yếu. Để tạo ra năng lực cạnh tranh các trường đại học phải nhanh chóng nâng cao chất lượng đào tạo của mình trên cơ sở đáp ứng nhu cầu của người học và của

xã hội.

- Đào tạo phải gắn liền với nhu cầu xã hội, đáp ứng những kỳ vọng của những đối tượng liên quan như sinh viên, người sử dụng lao động, cộng đồng xã hội... Điều đó cho thấy trách nhiệm xã hội của trường đại học ngày càng cao, trở thành một tiêu chuẩn đánh giá tính thích ứng của một trường đại học.

Các xu hướng chính dẫn tới một vấn đề mà các trường đại học luôn phải coi trọng, được xem là cơ sở để nâng cao chất lượng đào tạo, đó là xây dựng được chương trình đào tạo tiên tiến, hiện đại nhưng phù hợp với điều kiện cụ thể của từng quốc gia trong quá trình phát triển. Cung cấp cho xã hội lực lượng lao động có chất lượng, am hiểu chuyên môn, có kỹ năng giải quyết công việc và thái độ trách nhiệm đối với bản thân và xã hội.

3. Phát triển chương trình đào tạo

3.1. Chương trình đào tạo

Có nhiều cách tiếp cận khái niệm chương trình đào tạo. Thuật ngữ Curriculum (chương trình đào tạo) có nguồn gốc từ thời La Mã, chỉ con đường hình bầu dục trong trường đua ngựa, nó có nghĩa “con đường mòn”; sau này thuật ngữ curriculum được sử dụng với nghĩa “chương trình học” trong giáo dục. Theo Paul A. Bott (2011) “Chương trình là những mục tiêu và nội dung mà nhà trường cung cấp cho sinh viên”; hay theo Luật giáo dục năm 2005 “Chương trình giáo dục đại học thể hiện mục tiêu giáo dục đại học; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục đại học, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo của giáo dục đại học; bảo đảm

yêu cầu liên thông với các chương trình giáo dục khác” (Điều 41). Dù tiếp cận theo quan điểm nào đi nữa thì chương trình đào tạo cũng giữ một vị trí quan trọng, mang tính nền tảng của mọi quá trình tổ chức dạy và học. Chính vì có vị trí như thế nên muốn nâng cao chất lượng đào tạo trong trường đại học nhất thiết cần bảo đảm chất lượng của việc thiết kế, triển khai và kiểm soát chương trình đào tạo.

Chương trình đào tạo gắn liền với quá trình giảng dạy; ban đầu hai quá trình này tách biệt nhau, người xây dựng chương trình không quan tâm đến người giảng mà chỉ xác định khối kiến thức cần thiết của chương trình và người giảng chỉ cố gắng đáp ứng những yêu cầu của chương trình đưa ra. Quan điểm này dẫn tới sự quá tải cho cả người dạy và người học. Hiện nay hai quá trình này gắn kết tạo ra tính tương tác. Việc thiết kế chương trình đào tạo phải đặt trong bối cảnh giảng dạy, và ngược lại quá trình giảng dạy là một nguồn động lực để cải tiến và tái cấu trúc lại chương trình.

3.2. Những nguyên tắc phát triển chương trình đào tạo

Để phát triển chương trình đào tạo mang tính tiên tiến và hiện đại, cần chú ý đến những nguyên tắc cơ bản. Peter F. Oliva (2005) đã đưa ra các tiên đề (có thể hiểu như nguyên tắc) định hướng cho những người thiết kế chương trình đào tạo, chúng đưa ra những hướng dẫn cần thiết nhằm tạo ra một chương trình đào tạo có chất lượng.

- Chương trình đào tạo luôn thay đổi, gắn với sự thay đổi của xã hội, mang tính thời đại. Giáo dục là sản phẩm của con người, được sáng tạo trong quá trình phát triển của nhân loại; và do đó giáo dục

luôn phải đáp ứng với những thay đổi trong qua trình phát triển kinh tế - chính trị - xã hội. Mỗi thời đại đều có những vấn đề cần phải giải quyết mang bản chất của xã hội đó. Những thay đổi của xã hội ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến giáo dục từ triết lý giáo dục cho tới phương pháp thực hiện.

- Thay đổi mang tính kế thừa và tiến hành đồng thời. Những thay đổi trong giáo dục được thể hiện rõ nét trong thiết kế chương trình đào tạo, trong qua trình đó không hề có sự khởi đầu hay kết thúc đột ngột mà luôn có sự kế thừa và mang tính quá trình. Những đổi mới sáng tạo đan xen với những yếu tố truyền thống, những tri tuệ lỗi thời tồn tại song song với những yếu tố tiên tiến; chúng tồn tại biện chứng và đào thải nhau.

- Chương trình đào tạo gắn liền với những thay đổi từ con người, là kết quả của sự tương tác giữa các nhóm liên quan. Một trong những nguyên tắc quan trọng trong xây dựng và phát triển chương trình là sự gắn liền với hoạt động của con người; đó là bộ ba : người học – người dạy – người sử dụng (xã hội). Cụ thể trong quá trình xây dựng và phát triển chương trình cần xuất phát từ nhu cầu người học, nhu cầu xã hội và khả năng tự thân của người dạy (trường đại học); đây là một quá trình tương tác giữa các nhóm nhằm chọn lựa phương án tối ưu trong từng giai đoạn.

- Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo là một quá trình quyết định mang tính liên tục. Xây dựng chương trình đào tạo, nhất là trong các trường đại học, không chỉ thuần túy mang tính nghiên cứu khoa học. Đây là một quá trình quyết định của các cấp quản lý cả về chuyên môn lẫn hành chính; tác động mạnh mẽ

và mang tính sống còn trong vận hành của một trường đại học. Thực tế cho thấy chương trình đào tạo vừa có tính pháp lý trong quản lý vừa mang tính đặc trưng của từng trường. Nhu cầu người học thay đổi theo sự phát triển của xã hội, chương trình đào tạo cũng cần cập nhật những tri thức mới; do vậy quá trình quyết định diễn ra liên tục, hàm chứa trong quá trình này là quá trình kế hoạch, thực hiện và đánh giá chương trình.

- Chương trình đào tạo đòi hỏi phải thiết kế trên quan điểm hệ thống và toàn diện. Một trong những sai lầm thường mắc phải trong thiết kế chương trình đào tạo là áp dụng quá trình thử - sai – sửa; Một chương trình thiết kế tốt phải hạn chế đến mức thấp nhất những sai sót, do vậy quan điểm hệ thống trong phân tích và thiết kế chương trình đào tạo phải là quan điểm xuyên suốt, nếu không chúng ta sẽ có một kết quả mang tính chắp vá, từng bộ phận riêng biệt của chương trình không kết nối lại thành một tổng thể.

- Xây dựng chương trình đào tạo phải bắt đầu từ chương trình hiện tại. Những đổi mới và sáng tạo luôn mang tính kế thừa, việc phát triển chương trình trên cơ sở đánh giá những ưu khuyết của chương trình đào tạo đã có cho phép phát huy những cái tốt, tái cấu trúc và điều chỉnh những tồn tại. Điều này làm cho quá trình giảng dạy mang tính liên tục, nhưng luôn có khả năng chấp nhận và tiếp nhận những cái mới.

3.3. Nội dung cơ bản của chương trình đào tạo

Theo Ralph Tyler, chương trình đào tạo bao gồm 4 thành phần chính, các thành phần này không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ

chặt chẽ, tác động lên nhau.

- Mục tiêu đào tạo: Mục tiêu của một chương trình đào tạo không chỉ là khối kiến thức thuần túy cung cấp cho người học để tạo ra kỹ năng nghề nghiệp, mà phải bao gồm cả phát triển kỹ năng mềm, tư duy phản biện và đặc biệt là thái độ trách nhiệm của người học đối với xã hội và tự nhiên. Xu hướng đa văn hóa của nền kinh tế hội nhập đòi hỏi trước hết các cá nhân phải có khả năng làm việc hài hòa và có hiệu quả với những người khác. Xuất phát từ mục tiêu của chương trình để thiết lập những chuẩn đầu ra thích ứng.

- Nội dung đào tạo: Là những kiến thức, kỹ năng, phương pháp mà chương trình đào tạo muốn cung cấp cho người học; nội dung chương trình đào tạo phải thỏa mãn cùng lúc những ràng buộc: (1) mang tính hệ thống, (2) tiên tiến hiện đại, (3) phù hợp với nhu cầu thực tế, và (4) có khả năng triển khai trong những điều kiện cụ thể của người học và người dạy. Với những ràng buộc như trên, việc phát triển chương trình đào tạo là quá trình phức tạp, đòi hỏi sự tham gia của nhiều thành phần liên quan.

- Phương pháp giảng dạy: Phương pháp giảng dạy phụ thuộc của mục tiêu và nội dung chương trình; ngày nay phương pháp giảng dạy tích cực với người học là trung tâm, phát huy tính sáng tạo và dân chủ trong việc dạy và học, cá nhân hóa việc học là phương pháp được đánh giá cao. Bên cạnh đó, tùy theo đặc trưng của ngành học và môn học, các phương pháp giảng dạy khác cũng được sử dụng trên cơ sở lấy mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra để làm thước đo cho việc truyền đạt những nội dung mà chương



trình đòi hỏi.

- Đánh giá kết quả: Là một thành phần quan trọng, bảo đảm thực hiện đúng nội dung đào tạo và thỏa mãn những mục tiêu đặt ra. Hệ thống đánh giá phải phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, phù hợp với đối tượng được đánh giá và bảo đảm lượng hóa được theo những chuẩn đầu ra.

3.4. Tiếp cận xây dựng chương trình đào tạo

Có 3 yếu tố chính làm cơ sở xây dựng chương trình đào tạo, các yếu tố này có mối tương quan với nhau trong quá trình khảo sát, thiết kế và phát triển chương trình đào tạo. Bất cứ một yếu tố nào thay đổi sẽ tạo động lực cho sự thay đổi của bản thân chương trình đã có.

- Người học: Nếu coi người học là khách hàng thì khi xây dựng chương trình đào tạo cần phải khảo sát và xác định chính xác nhu cầu của người học. Những nhu cầu và đòi hỏi của người học sẽ là một đối trọng cần thiết cho người dạy trong quá trình phát triển và tái cấu trúc chương trình. Kỳ vọng của

người học phải được thể hiện qua cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, kết quả của nó là chất lượng đầu ra mà người học được thụ hưởng.

- Người sử dụng: Đây là những tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp .. sử dụng lao động. Họ chính là người đánh giá và sàng lọc những chương trình đào tạo, chương trình đào tạo của một ngành học phải mang tính hệ thống, bảo đảm tính kế thừa của tri thức, nhưng phải thiết kế linh hoạt để đáp ứng được những thay đổi của thực tiễn. Đánh giá nhu cầu và những đòi hỏi của người sử dụng lao động là một phần không thể thiếu khi xây dựng và phát triển chương trình đào tạo.

- Người dạy: Là khả năng đáp ứng của trường đại học, thể hiện qua trình độ kiến thức, kinh nghiệm của lực lượng giảng viên; những điều kiện cơ sở vật chất phục vụ quá trình dạy và học. Bản thân người dạy cũng phải đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao và đa dạng của nhu cầu xã hội.

Xây dựng chương trình phải

giải quyết được 3 cấp độ của người học:

- Cấp độ 1 (Biết): Là cấp độ kiến thức tổng quát, với những khái niệm và nguyên lý cơ bản cung cấp một cách có hệ thống cho người học. Cấp độ này là những kiến thức làm cơ sở cho việc học và tiếp cận những kiến thức ở mức độ sâu hơn của ngành nghề được đào tạo. Những môn học đáp ứng cấp độ này cần phải được thiết kế bảo đảm cho người học biết đúng.

- Cấp độ 2 (Hiểu): Là những kiến thức ứng dụng vào các công việc liên quan, nó bao gồm các môn học của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp kết hợp với các kỹ năng tương tương ứng. Mức độ này đòi hỏi người học phải hiểu sâu và có khả năng vận dụng sáng tạo những kiến thức vào làm những công việc cụ thể mà người học kỳ vọng.

Cấp độ 3 (Giải quyết vấn đề): Là kiến thức chuyên ngành thành thạo, gắn liền với tư duy phân biện kết hợp với khả năng phân tích tổng hợp và khả năng giải quyết



các vấn đề nảy sinh trong thực tế nghề nghiệp của người học.

4. Những hàm ý cho việc nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học VN

4.1. Thực tế xây dựng chương trình đào tạo ở các trường đại học VN

Có một thực tế ở các trường đại học VN trong việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo là quá trình này thường xuất phát từ “người dạy”, tức là chương trình được hình thành từ một nhóm những giảng viên trong hội đồng khoa học của khoa chuyên ngành và các chuyên viên phụ trách, họ dựa vào khung chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thảo luận và quyết định sẽ dạy những nội dung gì và những môn học nào liên quan đến khối kiến thức ngành và chuyên ngành gắn liền với mục tiêu đào tạo, với chuẩn đầu ra. Chương trình đào tạo sau khi được xây dựng sẽ được thông qua ở cấp cao hơn, nghiêng về quyết định quản lý và mang tính hành chính. Sau đó, những giảng

viên từ bộ môn chuyên môn sẽ thảo luận với nhau nên dạy những kiến thức gì? và dạy như thế nào cho sinh viên. Những giảng viên của bộ môn quyết định cách thức giảng dạy phụ thuộc vào kinh nghiệm và sự trải nghiệm của bản thân mình. Trong một số trường hợp, và rất phổ biến hiện nay, những người xây dựng chương trình thường kế thừa từ những chương trình đào tạo của các trường đại học có bề dày kinh nghiệm và có uy tín sau đó sẽ điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh của mình, bất chấp những khác biệt về nguồn lực và mục tiêu đào tạo của các trường. Cách xây dựng chương trình gần như chỉ xuất phát từ “những gì mình có” của người dạy, mà ít khi phối hợp hài hòa từ “người học” và “người sử dụng sản phẩm” của chương trình đào tạo. Đôi khi một số trường đại học cũng xem xét ý kiến từ người học và người sử dụng lao động để xây dựng chương trình đào tạo của mình, tuy nhiên những ý kiến đó chỉ được xem là ý kiến tham khảo cho người xây dựng chương trình.

Trong quá trình thiết kế và phát triển chương trình đào tạo, một tồn tại xuất hiện một cách tự nhiên, mặc dù những người tham gia xây dựng chương trình không mong muốn, là hiện tượng “gọt chân cho vừa giày”. Các trường khi quyết định chương trình luôn phải tính đến lực lượng giảng viên của mình có đảm nhận được các môn học trong chương trình không? Và qua đó có những điều chỉnh môn học, nội dung chương trình không tuân theo tính khoa học hay nhu cầu thực tế của xã hội mà phụ thuộc vào khả năng của đội ngũ nhân lực của mình. Chính cách xây dựng chương trình đào tạo theo kiểu như vậy nên sự phù hợp của chương trình đào tạo với nhu cầu xã hội và với sự kỳ vọng của người học còn một khoảng cách rất xa.

Do có sự khác biệt giữa kỳ vọng của người học và của nhu cầu xã hội với chương trình đào tạo của các trường, dẫn tới việc triển khai chương trình đào tạo vào giảng dạy luôn có một khoảng cách, mà ở đó các trường rất khó giám sát và điều

chính kịp thời, do những sai lệch luôn có khuynh hướng nói rộng. Và cũng do chương trình xuất phát từ quan điểm lấy giảng viên làm trung tâm mà các giảng viên thường lựa chọn cách giảng truyền thống “thuyết giảng” và độc thoại. Những cái cách phương pháp giảng dạy theo mô hình lấy người học là trung tâm trở thành những cố gắng lẻ loi của từng giảng viên, tùy vào trình độ và trách nhiệm của từng người. Những biện pháp nhằm chuẩn hóa kiến thức giảng dạy thông qua hệ thống kiểm tra đánh giá bị vô hiệu hóa nhanh chóng, thậm chí bị phản ứng quyết liệt từ đội ngũ giảng dạy dưới nhiều hình thức khác nhau.

4.2 Phát triển chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo

- Chương trình đào tạo cần rà soát và điều chỉnh trên cơ sở kết hợp 3 yếu tố: Người học- Người sử dụng lao động – Người dạy; trong tương quan đánh giá nội dung của các môn học bảo đảm tính hệ thống và kế thừa tri thức để hình thành tháp cấp độ cho người học: Biết -> Hiểu -> Giải quyết vấn đề. Chương trình đào tạo phải xác định rõ kết quả đầu ra thông qua việc hình thành và chi tiết hóa chuẩn đầu ra cho từng ngành phù hợp với xu thế thế giới.

- Xây dựng chương trình cần huy động sức mạnh tổng hợp của các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài trường; làm việc trong một môi trường thuận lợi thúc đẩy ý kiến sáng tạo của các thành viên. Có sự quan tâm đúng mức của người lãnh đạo (liên quan đến quyết định mang tính hành chính).

- Cần nhanh chóng áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực

đối với tất cả các môn học; lấy người học làm trung tâm và thúc đẩy nhanh quá trình cá nhân hóa việc học. Tăng cường những biện pháp khuyến khích tính sáng tạo, khả năng tự học và xây dựng thái độ tích cực cho sinh viên. Để làm được vấn đề này cần có sự quan tâm đúng mức của hệ thống quản lý và các nhà lãnh đạo; vì nó liên quan đến chi phí vận hành, điều kiện cơ sở vật chất, quy chế hoạt động và văn hóa tổ chức.

- Tăng cường sự gắn kết giữa lý thuyết và thực tế thông qua nhiều biện pháp. Tăng cường tính thực tế trong nội dung bài giảng của từng môn học thông qua những tình huống, sự kiện và các vấn đề đang diễn ra trong thực tiễn mà người dạy đưa vào hệ thống bài tập, bài thảo luận của từng môn học.

- Nhanh chóng triển khai việc lựa chọn giảng viên và phát triển đội ngũ giảng viên bảo đảm đáp ứng nhu cầu giảng dạy cả về số lượng lẫn chất lượng. Tính toán khả năng huy động lực lượng giảng viên có kinh nghiệm thực tế (doanh nhân, nhà quản trị, chuyên gia ...) tham gia giảng dạy hay kết hợp với giảng viên môn học trong việc triển khai thảo luận, phân tích hay tọa đàm môn học. Tăng cường mức độ giao tiếp của sinh viên với tình huống thực tế qua tham quan, kiến tập và làm dự án thực tế.

- Xây dựng môi trường dạy và học thân thiện, dân chủ. Hình thành các kênh phản hồi trực tiếp và gián tiếp mang tính chính thức để sinh viên có khả năng thể hiện ý kiến và quan điểm của mình. Tất cả các ý kiến phải được xem xét trên tính thân tôn trọng và phát triển.

5. Kết luận

Phát triển chương trình đào tạo là một yếu tố cơ bản để nâng cao

chất lượng đào tạo của các trường đại học VN hiện nay. Để làm tốt quá trình này cần có những nhận thức mới của các cấp quản lý giáo dục về sự cần thiết và tầm quan trọng của chương trình đào tạo đối với sự tồn tại và phát triển của trường đại học. Việc xây dựng chương trình đào tạo phải xuất phát từ nhu cầu đa dạng và luôn biến động của xã hội, lấy người học làm trung tâm, nhằm xây dựng hệ thống đào tạo tiếp cận đến những chuẩn mực chung của thế giới. Chương trình đào tạo không chỉ thuần túy cung cấp những kiến thức cho người học mà nó phải tạo ra được quá trình “tự học, tự chịu trách nhiệm về việc học” của sinh viên; đào tạo ra những cá nhân có kiến thức vững vàng, có tư duy phản biện và thái độ tích cực trong cuộc sống. Làm được như thế thì việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học VN lên ngang tầm khu vực và thế giới không phải là không làm được ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Luật giáo dục 2005*, NXB Giáo dục
- Nguyễn Văn Khôi (2011), *Phát triển chương trình giáo dục*, NXB Đại học Sư Phạm
- Paul A.Bott (2012), *University Faculty Development*, UEF
- Peter F.Oliva (2005), *Developing the curriculum*, (Nguyễn Kim Dung dịch), NXB Giáo dục.